

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày 29/11/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Ngọc Thu

2. Ông Mậu Xuân Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 25 và ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST - DS, ngày 13 tháng 7 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông **Bùi Văn K** - sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn M, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

(ông K có mặt).

Bị đơn: - Ông **Hoàng Ngọc Á** - sinh năm 1972.

- Bà **Hoàng Thị Thu H** - sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố HP, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

(ông Á, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Văn K trình bày:

Ngày 07/01/2020, ông Bùi Văn K có cho vợ chồng ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H vay số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất tính theo lãi suất của Ngân hàng mà ông K đã vay là 02%/tháng, hai bên có viết giấy mượn tiền (đề ngày 07/01/2020), ông Á, bà H cam kết nói miệng với ông K trong thời hạn 01 năm vợ chồng ông Á, bà H sẽ trả cho ông K, (trong giấy mượn

tiền không ghi thời hạn vay), khi vay vợ chồng ông Á, bà H có nói đang gặp khó khăn nên ông K cho mượn, số tiền trên ông K phải vay của Ngân hàng (Ngân hàng PD). Tuy nhiên đến hạn trả nợ nhưng ông Á, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông K, ông K đã nhiều lần gặp ông Á, bà H yêu cầu trả số nợ trên, nhưng ông Á, bà H chỉ hứa hẹn, không trả nợ gây khó khăn cho ông K.

Vì vậy, ông Bùi Văn K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H phải trả cho ông K số tiền vay nợ gốc là 200.000.000đ và lãi tính từ ngày 07/01/2020 đến ngày 29/11/2021 là 692 ngày $(200.000.000đ \times 12\%/năm \times 692 \text{ ngày}) = 45.501.000đ$

Tổng cộng: 245.501.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm năm triệu năm trăm linh một nghìn đồng);

Tại bản tự khai ngày 16/7/2021, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hoàng Thị Thu H trình bày:

Ngày 07/01/2020, vợ chồng bà Hoàng Thị Thu H có vay của ông Bùi Văn K số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 02%/tháng, hai bên có viết giấy mượn tiền (đề ngày 07/01/2020), ông Á, bà H hẹn là 01 năm sẽ trả cho ông K, mục đích vay trả Ngân hàng đúng như ông K đã trình bày, bà H đồng ý trả tiền gốc là 200.000.000đ, và lãi suất là 1%/tháng theo yêu cầu của ông K, nhưng do dịch bệnh vợ chồng bà H chưa có khả năng trả được số tiền trên cho ông K như đã cam kết, bà H sẽ trả cho ông Bùi Văn K trong thời gian gần nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về giải quyết toàn bộ vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Buộc ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H phải trả cho ông ông Bùi Văn K số tiền là 245.501.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm linh một nghìn đồng); trong đó: Tiền gốc: 200.000.000đ, tiền lãi: 45.501.000đ.

Về án phí: Ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật là: 12.275.050 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn K 5.850.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0008112 ngày 13/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn cung cấp: Bản chính giấy mượn tiền ngày 07/01/2020, bản sao sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Bùi Văn K, bản sao giấy chứng minh nhân dân của ông Bùi Văn K.

Bị đơn cung cấp: Bản tự khai ngày 16/7/2021, Biên bản lấy lời khai ngày 30/9/2021 của bà Hoàng Thị Thu H.

Tòa án thu thập chứng cứ: Biên bản xác minh về nơi cư trú của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào ý kiến tranh luận tại phiên tòa; đề nghị của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Ông Bùi Văn K nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện KS giải quyết buộc ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H phải trả số tiền nợ vay, nên đây là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện KS.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn ông Bùi Văn K đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa, nhưng ông Á, bà H vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Xét về chứng cứ vụ án:* Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ông Bùi Văn K có cho ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H vay số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), lãi suất tính theo lãi suất của Ngân hàng mà ông K đã vay là 02%/tháng, hai bên có viết giấy mượn tiền (đề ngày 07/01/2020), có chữ ký của ông Á, bà H. Việc vay tiền và viết giấy vay tiền được bà H xác nhận là đúng sự thật (Tại bản tự khai ngày 16/7/2021), nên bản gốc của giấy vay tiền đề ngày 07/01/2020 là tài liệu, chứng cứ của vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án ông K và bà H thừa nhận thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 07/01/2020.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/9/2021, bà H khai do dịch bệnh vợ chồng bà H chưa có khả năng trả được số tiền trên cho ông K như đã cam kết; bà H cam kết sẽ trả cho ông Bùi Văn K trong thời gian gần nhất. Yêu cầu của bà H không được nguyên đơn chấp thuận, nguyên đơn yêu cầu ông Á, bà H phải trả ngay toàn bộ số tiền gốc và lãi cho ông nguyên đơn.

Xét thấy, việc vay tài sản đã kéo dài một thời gian nhưng bị đơn không có thiện chí trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H trả nợ cho ông Bùi Văn K số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Xét về lãi suất của khoản vay: Trong giấy mượn tiền có thỏa thuận về lãi suất vay tiền, hai bên tự thỏa thuận là 02%/tháng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông K chỉ yêu cầu ông Á, bà H trả lãi suất 12%/năm cụ thể như sau:

Tiền lãi tính từ ngày 07/01/2020 đến ngày 29/11/2021 là 692 ngày.

$(200.000.000đ \times 12\%/năm \times 692 \text{ ngày}) = 45.501.000đ$. Yêu cầu của ông K phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc ông Á, bà H phải trả cho ông K số tiền lãi là 45.501.000đ.

Tổng cộng số tiền mà ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H phải trả cho ông Bùi Văn K số tiền là 245.501.000đ; trong đó tiền gốc 200.000.000đ; tiền lãi 45.501.000đ.

[3]. *Về án phí:* Ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật là $(245.501.000đ \times 5\%) = 12.275.050$ đồng (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn K 5.850.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H phải trả cho ông Bùi Văn K số tiền vay là: 245.501.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm linh một nghìn đồng); trong đó: Tiền gốc: 200.000.000đ, tiền lãi: 45.501.000đ.

[2]. Về án phí:

[2.1]. Ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật là: 12.275.050 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng).

[2.2]. Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn K 5.850.000đ (Bằng chữ: Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0008112 ngày 13/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

[3]. *Quy định:* Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Bùi Văn K có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải thi hành án cho người được thi hành án) mà ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H chưa thi

hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn ông Bùi Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ông Hoàng Ngọc Á và bà Hoàng Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- THADS huyện KS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương